

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Trần Văn Út

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Văn Thành, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1978, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964 (đã chết); bị cáo có vợ tên Bùi Thị H, sinh năm 1972 (đã ly hôn); con có 02 người: lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Cao Văn N, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng:

1/ Anh Trần Hữu N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

2/ Ông Lý Trung Kiên, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm D, phường F, thành phố T, tỉnh T

3/ Ông Khuru Văn U, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm D, phường F, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại hẻm số 111, đường Kiên Thị Nhẫn, Khóm Z, Phường X, thành phố T, tỉnh T, lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang bị cáo Võ Văn T đang bán cho Cao Văn N, sinh năm 2000, ngụ: khóm Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng (đoạn ống hút) được hàn kín hai đầu không rõ hình dạng bên trong có chứa chất nghi là ma túy với giá 100.000 đồng. Tiếp tục kiểm tra xung quanh, lực lượng Công an phát hiện: trước căn nhà không số gần chỗ bị cáo đang đứng có 01 (một) túi nylon màu đen, bên trong có: 02 (hai) đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, không rõ hình dạng, bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất nghi là ma túy; 01 (một) hộp nhựa màu trắng bên ngoài có dòng chữ KAKAMA, đóng kín, bên trong hộp nhựa này có chứa 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, không rõ hình dạng, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất nghi là ma túy; trên nền đất cạnh chuồng gà trước căn nhà không số phát hiện 11 (mười một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, không rõ hình dạng, bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất nghi là ma túy.

Lực lượng công an tiến hành thu giữ vật chứng sau: 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu, không rõ hình dạng, bên trong có chứa chất nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì có mã số: PS3A 000583); 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, không rõ hình dạng bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất nghi là ma túy và 02 (hai) đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, không rõ hình dạng, bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì có mã số: PS3A 000585); 11 (mười một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, không rõ hình dạng, bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì có mã số: PS3A 000582); Một hộp nhựa màu trắng bên ngoài có dòng chữ KAKAMA, đóng kín; Tiền Việt Nam 3.440.000 đồng; 01 (một) bóp da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SONY XPERIA SOV37, IMEI 354749092688674, kèm theo sim số 0355356913, màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 334850417, mang tên Võ Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 21/KLGD ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 1: Tinh bột màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong mã số: PS3A 000583 gửi giám định là Ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 0,0357 gam.

- Gói 2: Tinh bột màu trắng chứa trong 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng và 02 (hai) đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong mã số: PS3A 000585 gửi giám định đều là Ma túy; loại: Heroine; tổng khối lượng: 0,5388 gam.

- Gói 3: Tinh bột màu trắng chứa trong 11 (mười một) đoạn ống nhựa được niêm phong mã số: PS3A 000582 gửi giám định là Ma túy; loại Heroine; khối lượng: 0,9641. Tổng khối lượng ma túy là 1,5386 gam loại Heroine.

Quá trình điều tra chứng minh được: Bị cáo bán trái phép chất ma túy loại heroine nhiều lần từ khoảng tháng 8/2021 đến khi bị bắt quả tang. Cụ thể như sau: Do có quen biết từ trước với Võ Nhật Đ, sinh năm 1981, HKTT khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T và được Đ gợi ý bán ma túy loại heroine cho bị cáo để bị cáo bán lại kiếm lời thì bị cáo đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 11/2021 (bị cáo không nhớ ngày cụ thể), bị cáo mua ma túy loại heroine của Đ được ba lần nhưng bị cáo không nhớ thời gian cụ thể của từng lần. Ma túy được Đ để sẵn trong bịch nylon màu đen tại cây xoài ở phía trước căn nhà không số thuộc h, Khóm Z, Phường X, thành phố T, tỉnh T để bị cáo lấy bán cho người khác sử dụng. Sau khi có được ma túy bị cáo cất giấu nhiều vị trí tại khu vực trước căn nhà không số rồi bắt đầu bán cho các con nghiện. Khi bán hết số ma túy Đ giao mỗi lần, bị cáo chỉ lấy 250.000 đồng từ số tiền bán heroine, số tiền còn lại thì bị cáo để vào bịch nylon màu đen rồi cất giấu ở chân ghế đá gần căn nhà không số gần nơi bị cáo bán ma túy để Đ đến lấy. Tổng cộng, bị cáo mua ma túy của Đ ba lần và bán lại thu lợi được 750.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng tháng 11/2021 (bị cáo không nhớ ngày cụ thể), Đ nói với bị cáo là Đ không bán heroine nữa và kêu bị cáo dẫn đến địa điểm trên sẽ có người giao ma túy cho bị cáo bán giống như cách thức của Đ. Từ tháng 11/2021 đến ngày 11/01/2022, bị cáo mua ma túy loại heroine của một người thanh niên lạ mặt tổng cộng được 04 (bốn) lần và bán số ma túy này cho nhiều người. Trong đó, bị cáo biết những người sau: Bị cáo bán ma túy loại heroine cho U (tên hay gọi là Mỹ chợ gà) được khoảng 03 lần, đều trong tháng 12/2021 (không nhớ ngày cụ thể) với giá mỗi lần là 100.000 đồng; bán cho Cao Văn N được khoảng 03 lần, kể cả lần bị bắt quả tang; bán cho Lê Phước H, sinh năm 1984, ngụ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh T 03 lần; bán cho Trần Hữu N, sinh năm 1992, ngụ: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T 05 lần; bán cho Lý Trung K, sinh năm 1990, ngụ: khóm D, phường F, thành phố T, tỉnh T 03 lần và bán cho nhiều người khác không rõ họ tên và địa chỉ nhiều lần. Trong quá trình bán ma túy bị cáo thu lợi bất chính được 750.000 đồng.

Đối với Cao Văn N sau khi mua ma túy loại heroine của bị cáo để sử dụng bị bắt quả tang, lực lượng Công an đã thu giữ số ma túy trên trưng cầu giám định kết luận trọng lượng không đủ cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Lê Phước H, Lý Trung K, Trần Hữu N, Khuru Văn U mua ma túy của bị cáo để sử dụng nhưng hiện tại đã từ bỏ qua kiểm tra điều âm tính nên buộc cam kết, giáo dục. Đối với Võ Nhật Đ và người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ bán ma túy cho bị cáo tiếp tục điều tra đủ căn cứ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Đang tạm giữ các vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-HS ngày 30/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Võ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước, nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 11/01/2021 bị cáo đang bán 01 tép ma túy loại Heroine cho Cao Văn N tại hẻm số 111, đường Kiên Thị Nhân, thuộc khóm Z, phường X, thành phố T, thì bị Công an thành phố T bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, kể từ tháng 8/2021 đến ngày bị bắt bị cáo bắt đầu mua ma túy loại Heroine của Võ Nhựt Đ và một người đàn ông không rõ tên địa chỉ để bán lại cho các đối tượng nghiện gồm: Khuru Văn U, Cao Văn N, Lê Phước H, Trần Hữu N, Lý Trung K và nhiều đối tượng nghiện khác thu lợi bất chính được số tiền 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng nghiện và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương và xâm phạm đến pháp luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn N thừa nhận có mua 01 tép ma túy giá 100.000 đồng của bị cáo vào ngày 11/01/2021 tại khóm Z, phường X, thành phố T, đã bị Công an thành phố T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với người làm chứng: Anh Trần Hữu N, anh Lý Trung K, anh Khuru Văn U đã thừa nhận có mua ma túy loại Heroine của bị cáo nhiều lần để sử dụng.

[5] Về vật chứng: 03 phong bì màu trắng, có dán giấy niêm phong lần lượt số: 21/M1, 21/M2, 21/M3 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữ ký của Nguyễn Thanh H cùng những dấu mộc tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài có dòng chữ KAKAMA, đóng kín; tiền Việt Nam 3.440.000 đồng (ba triệu bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng); 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu SONY XPERIA SOV37, IMEI 354749092688674, kèm theo sim số 0355356913 màu tím, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334850417 mang tên Võ Văn T. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điều b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022.

Buộc bị cáo nộp lại 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn N không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì màu trắng, có dán giấy niêm phong số: 21/M1, 21/M2, 21/M3 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, có chữ ký của Nguyễn Văn Mạnh, chữ ký của Nguyễn Thanh H cùng những dấu mộc tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài có dòng chữ KAKAMA. Trả lại cho bị cáo: tiền Việt Nam 3.440.000 đồng (ba triệu bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng); 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu SONY XPERIA SOV37, IMEI 354749092688674, kèm theo sim số 0355356913 màu tím, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334850417 mang tên Võ Văn T.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Văn T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ